TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2020/HS-ST
Ngày: 28/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường.
Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33 /2020/QĐXXST–HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Văn K**, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995 tại huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An;
Trú tại: Xóm Y, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Sầm Văn X (đã chết), con bà: Lo Thị L.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳ Hợp từ ngày 06/4/2020 đến nay.
(Có mặt)

- Người bị hại: 1. Ông **Hoàng Văn K**; Sinh năm: 1969.
Trú tại: Xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh **Lò Văn H**; Sinh năm: 1985.
2. Chị **Vi Thị T**; Sinh năm: 1985.
Đều trú tại: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/4/2020 Sầm Văn K đi bộ từ nhà ở xóm Y, xã C đến trạm điện thuộc xóm K, xã C thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển kiểm soát 37K1-6351 của ông Hoàng Văn K, sinh năm 1969 (trú tại xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) dựng bên đường, có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa. Quan sát không thấy có người qua lại nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu xài, K đi đến vị trí dựng chiếc xe máy ngồi lên xe mở khóa điện đạp cần số xe nổ máy điều khiển xe máy đi vào xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An bán cho vợ chồng anh Lò Văn H và chị Vi Thị T với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận "Định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 150FMG-0004287, số khung PCG0032L-004287, xe mang BKS 37K1-6351, xe đã qua sử dụng (đăng ký năm 2002) là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)"

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-QH ngày 09/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Sầm Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 06/4/2020 bị cáo trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển kiểm soát 37K1-6351 tại khu vực trạm điện thuộc xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, sau khi lấy được xe máy bị cáo đi đến khu vực nghĩa trang T thì gặp người tên là N, sinh năm 1992 ở xã L và một người đi cùng bị cáo không biết tên, bị cáo nhờ N tìm nơi để bán chiếc xe và được dẫn vào xã L. Tại xóm Q, xã L bị cáo đã bán chiếc xe cho vợ chồng anh Lò Văn H, sinh năm 1985 và chị Vi Thị T, sinh năm 1985 (cùng trú tại xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An) với giá 600.000 đồng, lúc bán xe K giới thiệu mình tên là "Vi Văn H" ở xóm Y, xã C chiếc xe được bố cho, nhưng do cần tiền để giải quyết công việc gấp nên muốn bán. Sau khi có tiền cả ba người quay lên khu vực nghĩa trang T, thị trấn Q, tại đó bị cáo đưa 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng) cho N đi mua ma túy về cùng sử dụng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã đến Công an xã C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, chiếc xe được xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn K, sinh năm 1969 trú tại xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sầm Văn K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. buộc bị cáo Sầm Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bồi thường 600.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 150FMG-0004287, số khung PCG0032L-004287, xe mang BKS 37K1-6351, xe đã qua sử dụng" Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu tài sản nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản, bản tự khai, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 04/6/2020 tại khu vực trạm điện xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An bị cáo Sầm Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy, chiếc xe được xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn K có trị giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hành vi nêu trên của Sầm Văn K đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự, trị an xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; Tự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên cần áp dụng Điều 65 BLHS để xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với người tên N theo lời khai của bị cáo, qua xác minh của cơ quan điều tra Công an tại xã L không có người tên là N.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ..."* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe máy đã được cơ quan điều tra Công an trả lại cho người bị hại (Quyết định xử lý vật chứng số 17, ngày 17/4/2020).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Văn K đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H, chị Vi Thị T đã nhận lại số tiền 600.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo cáo **Sầm Văn K** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn K **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2020).

Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sầm Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp;
- THADS huyện Quỳ hợp;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông